

VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2288/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung các lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện; Công nghiệp tiêu dùng; Cụm công nghiệp; Thương mại điện tử; Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuộc nổ; Xúc tiến thương mại; Thương mại quốc tế; Điện; Xuất nhập khẩu; Lưu thông hàng hóa trong nước; Hóa chất; Kinh doanh khí; Công nghiệp nặng; Dầu khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công thương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công thương tại Tờ trình số 4128/TTr-SCT ngày 16 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **63** thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung các lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện; Công nghiệp tiêu dùng; Cụm công nghiệp; Thương mại điện tử; Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuộc nổ; Xúc tiến thương mại; Thương mại quốc tế; Điện; Xuất nhập khẩu; Lưu thông hàng hóa trong nước; Hóa chất; Kinh doanh khí; Công nghiệp nặng; Dầu khí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công thương.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại <https://hochiminhcity.gov.vn> và Cổng Dịch vụ công quốc gia tại <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-trang-chu.html>.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Công thương rà soát, đánh giá tiêu chí để cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; xây dựng quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính, tái cấu trúc quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

2. Giao Trung tâm Chuyên đổi số Thành phố có trách nhiệm cấu hình thủ tục hành chính trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 10 năm 2025.

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục:

- Thứ tự 1, 2, 3 tại Phụ lục I; thứ tự 1 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 3474/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã các lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước; An toàn đập, hồ chứa thủy điện; Công nghiệp địa phương; Công nghiệp tiêu dùng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công thương.

- Tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2055/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công thương.

- Thứ tự 10, 11, 12 tại Phụ lục I; thứ tự 1 tại Phụ lục III; Phụ lục X; thứ tự 1, 2 tại Phụ lục XII; thứ tự 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29 tại Phụ lục XIII; thứ tự 1 tại

Phụ lục XV; thứ tự 2, 3, 4 tại Phụ lục XX ban hành kèm theo Quyết định số 3445/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công thương.

- Thứ tự 20, 21 tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 3461/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công thương.

- Thứ tự A.25, A.26, A.27, A.28, A.29, A.30, A.31, A.32, A.33, B.1, B.2, B.3 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 3377/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công thương.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Công thương, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC
LĨNH VỰC AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN; CÔNG NGHIỆP TIÊU
DÙNG; CỤM CÔNG NGHIỆP; THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ; VẬT LIỆU NỔ
CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỘC NỔ; XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI;
THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ; ĐIỆN; XUẤT NHẬP KHẨU; LƯU THÔNG
HÀNG HÓA TRONG NƯỚC; HÓA CHẤT; KINH DOANH KHÍ;
CÔNG NGHIỆP NẶNG; DẦU KHÍ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2288/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền của Sở Công thương

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện				
1	Phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện	Trong thời hạn 25 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức thẩm định: - Trường hợp nội dung phương án cấm mốc chỉ giới phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và đặc điểm nơi xây dựng đập, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thẩm định,	- Bộ phận Một cửa của Sở Công thương: Số 163 Hai Bà Trưng, Phường Xuân Hòa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. + Tòa nhà Trung tâm hành chính, Đường Lê Lợi, Phường Bình Dương.	Không quy định	- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm phê duyệt. Trường hợp nội dung phương án cấm mốc chỉ giới không phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành hoặc không phù hợp với đặc điểm nơi xây dựng đập, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành văn bản yêu cầu chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện điều chỉnh, bổ sung phương án cấm mốc chỉ giới.			quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương về sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công thương.
II Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng					
1	Nhượng bán, xuất khẩu, tái xuất, thanh lý máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá của các	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.	- Bộ phận Một cửa của Sở Công thương: Số 163 Hai Bà Trưng, Phường Xuân Hòa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	doanh nghiệp sản xuất thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá		Thành phố: + Số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. + Tòa nhà Trung tâm hành chính, Đường Lê Lợi, Phường Bình Dương.		doanh thuốc lá. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương về sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công thương.
2	Nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn thuốc lá để sản	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.	- Bộ phận Một cửa của Sở Công thương: Số 163 Hai Bà Trưng, Phường Xuân Hòa.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	xuất thuốc lá tiêu thụ trong nước		- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. + Tòa nhà Trung tâm hành chính, Đường Lê Lợi, Phường Bình Dương.		thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					nước của Bộ Công thương. - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. - Thông tư số 43/2023/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13 tháng 10 năm

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương về sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công thương.
III Lĩnh vực Thương mại điện tử					
1	Thay đổi, chấm dứt thông tin đã thông báo về ứng dụng thương mại điện tử bán hàng	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo đầy đủ, chính xác do thương nhân, tổ chức, cá nhân gửi qua Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử.	- Bộ phận Một cửa của Sở Công thương: Số 163 Hai Bà Trưng, Phường Xuân Hòa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. + Tòa nhà Trung tâm hành chính,	Không thu phí	- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử. - Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Đường Lê Lợi, Phường Bình Dương.		- Nghị định 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ Công thương quy định về quản lý website thương mại điện tử. - Thông tư 59/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ Công thương quy định về quản lý hoạt động thương mại điện tử qua ứng dụng trên thiết bị di động. - Thông tư 01/2022/TT-BCT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Công thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 47/2014/TT-BCT. - Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương về sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					ngày 19 tháng 6 năm 2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công thương.
2	Thay đổi, chấm dứt thông tin đã thông báo về website thương mại điện tử bán hàng	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo đầy đủ, chính xác do thương nhân, tổ chức, cá nhân gửi qua Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử.	- Bộ phận Một cửa của Sở Công thương: Số 163 Hai Bà Trưng, Phường Xuân Hòa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. + Tòa nhà Trung tâm hành chính, Đường Lê Lợi, Phường Bình Dương.	Không thu phí	- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử. - Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử. - Nghị định 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					thương mại. - Thông tư 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ Công thương quy định về quản lý website thương mại điện tử. - Thông tư 01/2022/TT-BCT ngày 18/01/2022 của Bộ Công thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 47/2014/TT-BCT. - Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương về sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công thương.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
3	Sửa đổi, bổ sung thông tin đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo đầy đủ, chính xác của thương nhân, tổ chức	- Bộ phận Một cửa của Sở Công thương: Số 163 Hai Bà Trưng, Phường Xuân Hòa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. + Tòa nhà Trung tâm hành chính, Đường Lê Lợi, Phường Bình Dương.	Không thu phí	- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử. - Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử. - Nghị định 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ Công thương quy định về quản lý website thương mại điện tử. - Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương về sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công thương.
IV Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ					
1	Thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.	- Bộ phận Một cửa của Sở Công thương: Số 163 Hai Bà Trưng, Phường Xuân Hòa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: - Số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. - Tòa nhà Trung tâm hành chính, Đường Lê Lợi, Phường Bình Dương.	Không quy định	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15. - Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực
2	Cấp giấy	a) Đối với	- Bộ phận Một	Không	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp	trường hợp huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp cho người quản lý - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải thông báo kế hoạch huấn luyện, kiểm tra cho tổ chức, doanh nghiệp đề nghị; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do; - Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo kế hoạch huấn luyện, kiểm tra, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	cửa của Sở Công thương: Số 163 Hai Bà Trưng, Phường Xuân Hòa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. + Tòa nhà Trung tâm hành chính, Đường Lê Lợi, Phường Bình Dương.	quy định	thương mại. - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ. - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công thương. - Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương về sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		phải tổ chức huấn luyện, kiểm tra. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp. b) Đối với trường hợp kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp cho người liên quan đến sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, trừ người quản lý - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải thông báo kế hoạch			hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công thương.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		kiểm tra cho tổ chức, doanh nghiệp đề nghị; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do; - Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo kế hoạch kiểm tra, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải tổ chức kiểm tra; - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp.			
3	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp	- Bộ phận Một cửa của Sở Công thương: Số 163 Hai Bà Trưng, Phường	Không quy định	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	nỗ công nghiệp	lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Xuân Hòa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. + Tòa nhà Trung tâm hành chính, Đường Lê Lợi, Phường Bình Dương.		
V Lĩnh vực Xúc tiến thương mại					
1	Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại nước ngoài	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ	- Bộ phận Một cửa của Sở Công thương: Số 163 Hai Bà Trưng, Phường Xuân Hòa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. + Tòa nhà Trung tâm hành chính, Đường Lê Lợi, Phường Bình Dương.	Không	- Luật Thương mại. - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại. - Nghị định số 128/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ
2	Đăng ký sửa đổi, bổ sung	07 ngày làm việc kể từ ngày	- Bộ phận Một cửa của Sở	Không	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài	nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Công thương: Số 163 Hai Bà Trưng, Phường Xuân Hòa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. + Tòa nhà Trung tâm hành chính, Đường Lê Lợi, Phường Bình Dương.		quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương về sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công thương.
VI Lĩnh vực Thương mại quốc tế					
1	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Một cửa của Sở Công thương: Số 163 Hai Bà Trưng, Phường Xuân Hòa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	hàng hóa		Thành phố:		- Luật Sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016;
2	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	+ Số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. + Tòa nhà Trung tâm hành chính, Đường Lê Lợi, Phường Bình Dương.	Không	- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.
3	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương về sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công thương.
4	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Một cửa của Sở Công thương: Số 163 Hai Bà Trưng, Phường Xuân Hòa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. + Tòa nhà Trung tâm hành chính, Đường Lê Lợi, Phường Bình Dương.	Không	- Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật Sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương
5	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	ngoài				mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.
6	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương về sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					vực quản lý Nhà nước của Bộ Công thương.
7	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP.	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Một cửa của Sở Công thương: Số 163 Hai Bà Trưng, Phường Xuân Hòa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa.	Không	- Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật Sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.
8	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	+ Tòa nhà Trung tâm hành chính, Đường Lê Lợi, Phường Bình Dương.	Không	- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.
9	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu	28 ngày làm việc và 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	cầu kinh tế (ENT)				Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.
10	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Không	- Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương về sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công thương.
11	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Một cửa của Sở Công thương: Số 163 Hai Bà Trưng, Phường Xuân Hòa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m ²		Thành phố: + Số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. + Tòa nhà Trung tâm hành chính, Đường Lê Lợi, Phường Bình Dương.		- Luật Sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.
12	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	
13	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	28 ngày làm việc và 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương về sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công thương.
14	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Một cửa của Sở Công thương: Số 163 Hai Bà Trưng, Phường Xuân Hòa.	Không	- Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;
15	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. + Tòa nhà Trung tâm hành chính, Đường Lê Lợi, Phường Bình Dương.	Không	- Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật Sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương về sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý Nhà

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					nước của Bộ Công thương.
16	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	55 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Một cửa của Sở Công thương: Số 163 Hai Bà Trưng, Phường Xuân Hòa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. + Tòa nhà Trung tâm hành chính, Đường Lê Lợi, Phường Bình Dương.	Không	- Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật Sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công thương.
VI	Lĩnh vực Điện				
I					
1	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Trong thời hạn 14 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	- Bộ phận Một cửa của Sở Công thương: Số 163 Hai Bà Trưng, Phường Xuân Hòa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố:	Theo quy định tại Thông tư số 106/2020/TT-BCT; Thông tư số 64/2025/TT-BTC và các văn bản sửa đổi, thay thế.	- Luật Điện lực ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.
2	Cấp giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Trong thời hạn 14 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	+ Số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. + Tòa nhà Trung tâm hành chính, Đường Lê Lợi, Phường Bình Dương.		- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.
3	Cấp giấy	Trong thời hạn			- Thông tư số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	14 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.			106/2020/TT-BCT ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. - Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương về sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					vực quản lý Nhà nước của Bộ Công thương.
VI II	Lĩnh vực Xuất nhập khẩu				
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu	03 ngày làm việc, kể từ ngày thương nhân nộp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	- Bộ phận Một cửa của Sở Công thương: Số 163 Hai Bà Trưng, Phường Xuân Hòa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. + Tòa nhà Trung tâm hành chính, Đường Lê Lợi, Phường Bình Dương.	Không quy định	- Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại
2	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu	03 ngày làm việc, kể từ ngày thương nhân nộp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.		Không quy định	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công thương. - Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương về sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công thương.
3	Thủ tục sửa đổi, bổ	03 ngày làm việc, kể từ ngày	- Bộ phận Một cửa của Sở	Không quy định	- Luật Quản lý ngoại thương số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	sung/cấp lại Giấy phép quá cảnh hàng hóa	thương nhân nộp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	Công thương: Số 163 Hai Bà Trưng, Phường Xuân Hòa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. + Tòa nhà Trung tâm hành chính, Đường Lê Lợi, Phường Bình Dương.		05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương về sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công thương.
IX Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước					
1	Cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp có quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.	- Bộ phận Một cửa của Sở Công thương: Số 163 Hai Bà Trưng, Phường Xuân Hòa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố:	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công thương.
2	Cấp lại giấy phép sản xuất rượu công nghiệp có quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên (Mã số TTHC: 1.003992)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.	+ Số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. + Tòa nhà Trung tâm hành chính, Đường Lê Lợi, Phường Bình Dương.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.
3	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu công nghiệp có quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên (Mã số TTHC: 1.004007)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.		Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	- Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương về sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công thương.
X	Lĩnh vực Hóa chất				
1	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	- 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính. - 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương	- Bộ phận Một cửa của Sở Công thương: Số 163 Hai Bà Trưng, Phường Xuân Hòa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. + Tòa nhà Trung tâm hành chính, Đường Lê Lợi, Phường Bình Dương.	Quy định tại Thông tư số 08/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất.	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		khác với địa phương đặt trụ sở chính.			nước của Bộ Công thương; - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;
2	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương về sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa
3	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	- 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính. - 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
4	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	- 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính. - 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.			đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công thương.
5	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
6	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận	- 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính. - 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.			
7	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	- 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính. - 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		chức, cá nhân có cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.			
8	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
9	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	- 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính. - 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có cơ sở sản			

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính.			
XI Lĩnh vực Kinh doanh khí					
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Thương nhân.	- Bộ phận Một cửa của Sở Công thương: Số 163 Hai Bà Trưng, Phường Xuân Hòa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. + Tòa nhà Trung tâm hành chính, Đường Lê Lợi, Phường Bình Dương.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành. Nộp phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành. Nộp phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.
2	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			- Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương về sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	
5	Cấp điều chỉnh Giấy	07 ngày làm việc kể từ ngày		Theo quy định của	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG	nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công thương.
6	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	
7	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	
8	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	
9	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	
XI I	Lĩnh vực Công nghiệp nặng				
1	Cấp Giấy	a) Doanh	- Bộ phận Một	Không	- Nghị định số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa	nghiệp nộp hồ sơ theo quy định. Tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch thuật, công chứng. Bên ngoài hồ sơ ghi đầy đủ các thông tin liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký xác nhận ưu đãi. b) Căn cứ hồ sơ đề nghị xác nhận ưu đãi của doanh nghiệp, trong vòng 05 ngày làm việc cơ quan có thẩm quyền tiến hành kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại khoản 3 Điều này, cơ quan có thẩm quyền có văn bản đề nghị doanh nghiệp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. c) Sau thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ của	cửa của Sở Công thương: Số 163 Hai Bà Trưng, Phường Xuân Hòa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. + Tòa nhà Trung tâm hành chính, Đường Lê Lợi, Phường Bình Dương.		111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định trình tự, thủ tục xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển. - Thông tư số 19/2021/TT-BCT ngày 23/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Công thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2015. - Quyết định số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		cơ quan có thẩm quyền, nếu doanh nghiệp đề nghị xác nhận ưu đãi không thực hiện việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc bổ sung không đầy đủ, hợp lệ thì cơ quan có thẩm quyền dừng việc xử lý hồ sơ. d) Sau khi doanh nghiệp nộp đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền tiến hành thẩm định hồ sơ. Trường hợp cần làm rõ thông tin được cung cấp trong hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền tiến hành kiểm tra thực tế tại cơ sở hoặc có văn bản yêu cầu giải trình thông tin của hồ sơ. đ) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, các giải trình thông			2866/QĐ-BCT ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương về sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công thương.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		tin hồ sơ của doanh nghiệp và kết quả kiểm tra thực tế (nếu có) đạt yêu cầu, Cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp Giấy xác nhận ưu đãi cho doanh nghiệp. Trường hợp hồ sơ phức tạp, cần thêm thời gian để thẩm định, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận ưu đãi có thể gia hạn nhưng tối đa không quá bốn mươi lăm (45) ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Việc gia hạn phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho doanh nghiệp đề nghị xác nhận ưu đãi.			
XI II	Lĩnh vực Dầu khí				
1	Chấp thuận các tài liệu quản lý an toàn thuộc thẩm quyền	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Bộ phận Một cửa của Sở Công thương: Số 163 Hai Bà Trưng, Phường	Không quy định	- Quyết định 04/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		Xuân Hòa. - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố: + Số 04 Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa. + Tòa nhà Trung tâm hành chính, Đường Lê Lợi, Phường Bình Dương.		định về quản lý an toàn trong hoạt động dầu khí; - Thông tư 40/2018/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định về xây dựng và nội dung các tài liệu quản lý an toàn trong hoạt động dầu khí; - Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý của bộ Công thương; - Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ; thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Công thương.

B. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh (tiếp nhận tại cấp xã)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Cụm công nghiệp					
1	Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Nghị định số 32/2014/NĐ-CP, trong đó thời hạn giải quyết: - Bước 1 thực hiện trong 5 ngày làm việc để thông báo tiếp nhận hồ sơ và 15 ngày để nhận hồ sơ; - Bước 2 thực hiện trong 5 ngày làm việc; - Bước 3 thực hiện trong 25 ngày; - Bước 4 thực hiện trong 7 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không thu phí	- Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp. - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công thương. - Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công thương Quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp. - Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương về sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công thương.

C. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước				
1	Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (Mã số TTHC: 2.000633)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực
2	Cấp lại giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của thương	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	kinh doanh (Mã số TTHC: 1.001279)	nhân.		hành.	quản lý nhà nước của Bộ Công thương. - Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công thương.
3	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (Mã số TTHC: 2.000629)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của thương nhân.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	- Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương về sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công thương.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
II	Lĩnh vực Kinh doanh khí				
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công thương.
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	- Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công thương. - Quyết định số 2866/QĐ-BCT ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương về sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày
3	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					19 tháng 6 năm 2025 và Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính được ban hành mới trong các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công thương.